

**BÁO CÁO**

**Tổng kết thực hiện Kết luận số 82-KL/TW, ngày 16/8/2010  
của Bộ Chính trị khoá X về cải cách các thủ tục hành chính trong Đảng**

-----

Thực hiện Công văn số 2392-CV/VPTW/nb, ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Văn phòng Trung ương Đảng “*V/v tổng kết thực hiện Kết luận số 82-KL/TW, ngày 16 tháng 8 năm 2010 của Bộ Chính trị về cải cách thủ tục hành chính trong Đảng*”; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

Lâm Đồng là tỉnh có vai trò, vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của khu vực Tây Nguyên, diện tích tự nhiên trên 9.700 km<sup>2</sup>, dân số trên 1,34 triệu người với 47 dân tộc anh em sinh sống. Có 10 huyện và 02 thành phố (*thành phố Đà Lạt là đô thị loại 1 trực thuộc tỉnh; thành phố Bảo Lộc là đô thị loại 3*), 142 đơn vị hành chính cấp xã (*111 xã, 18 phường và 13 thị trấn*) với 1.376 thôn, tổ dân phố. Là địa bàn kết nối giữa Tây Nguyên với các tỉnh miền Đông Nam bộ và duyên hải Nam Trung bộ. Tỉnh có điều kiện tự nhiên, khí hậu, cảnh quan thuận lợi phát triển nông nghiệp, nhất là nông nghiệp công nghệ cao, chuyên canh cây công nghiệp; phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng... chất lượng cao; phát triển công nghiệp có chọn lọc, nhất là công nghiệp chế biến nông sản, công nghiệp năng lượng (thủy điện, điện mặt trời, điện gió), công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản (bauxit, cao lanh,...).

Tính đến tháng 10/2023, Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng có 751 tổ chức cơ sở đảng (*263 đảng bộ cơ sở, 488 chi bộ cơ sở*), 3.020 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở với 48.422 đảng viên. Toàn tỉnh có 30.515 cán bộ, công chức, viên chức, trong đó 9.669 cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh; 18.030 cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện; 2.816 cán bộ, công chức cấp xã; 326 đồng chí cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Tổng số cấp ủy viên các cấp là 4.215 đồng chí (*trong đó 46 đồng chí Tỉnh ủy viên, 14 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; 503 đồng chí cấp ủy viên cấp huyện và tương đương; 169 đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương; 3.666 đồng chí cấp ủy viên cơ sở*).

Từ năm 2010 đến nay, công tác cải cách hành chính trong Đảng được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện, đạt được một số kết quả nổi bật: Công tác xây dựng và ban hành văn bản lãnh đạo của Đảng từng bước được chuẩn hóa, góp phần cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng; hoạt động lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền được đổi mới, hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; các thủ tục hành chính ngày càng đầy đủ, chặt chẽ, được công khai, minh bạch; thủ tục hành chính được rà soát, sửa đổi, bãi bỏ theo hướng đơn giản hóa, thuận tiện cho cán bộ, đảng viên, đổi mới, cụ thể hóa các thủ tục về công tác cán bộ của các cấp ủy và công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng.

## II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN

Thực hiện Kết luận số 82-KL/TW, ngày 16/8/2010 của Bộ Chính trị về cải cách thủ tục hành chính trong Đảng (*Kết luận số 82-KL/TW*), Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kịp thời ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các ban của Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc tiến hành rà soát, tháo gỡ và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; rà soát, xác định các loại thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực công tác chuyên môn của từng ban Đảng để xây dựng quy trình, hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy để xây dựng kế hoạch triển khai chung trong khối Đảng (*Thông báo kết luận số 55-TB/TU, ngày 24/12/2010 của Thường trực Tỉnh ủy về việc triển khai Kết luận số 82-KL/TW, ngày 16/8/2010 của Bộ Chính trị về cải cách thủ tục hành chính trong Đảng; Công văn số 209-CV/TU, ngày 13/01/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai Kết luận số 82-KL/TW, ngày 16/8/2010 của Bộ Chính trị về cải cách thủ tục hành chính trong Đảng*). Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 07/8/2012 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2011- 2020 và Kế hoạch số 46-KH/TU, ngày 07/8/2012 về cải cách thủ tục hành chính trong Đảng ở tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2012 - 2015 nhằm tăng cường phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức và nhân dân về vị trí, vai trò cải cách hành chính, cải cách tư pháp trong quá trình phát triển của đất nước, địa phương, tổ chức; gắn việc thực hiện cải cách hành chính trong Đảng; thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 với cải cách tư pháp, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và các nhiệm vụ quan trọng khác của địa phương. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC); triển khai đồng bộ các giải pháp cải cách TTHC trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của hệ thống chính trị; thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính ngay từ khâu soạn thảo, ban hành văn bản. Tổ chức rà soát, đơn giản hóa TTHC, xem xét, loại bỏ các TTHC gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu quả hoạt động, hiệu lực quản lý của các cơ quan Đảng, hành chính Nhà nước. Thành lập Ban Điều hành thực hiện Cải cách TTHC trong các cơ quan Đảng ở tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2012 -2015 do đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy làm Trưởng ban; ủy viên là lãnh đạo các Ban của Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy. Ban điều hành chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả tổ chức thực hiện; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao; điều chỉnh, bổ sung nội dung của kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế, điều kiện cụ thể của địa phương, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét.

Năm 2022, Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 25/5/2022 về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó chú trọng đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ. Đặc biệt là tiên phong thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan Đảng từ cấp tỉnh đến cơ sở; góp phần đổi mới

phương thức lãnh đạo, lề lối làm việc và cải cách hành chính trong Đảng. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với đề án vị trí việc làm, tinh giản biên chế. Đẩy mạnh cải cách TTHC trong Đảng, góp phần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng. Kịp thời sửa đổi các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp theo hướng đơn giản thủ tục, thuận tiện, thống nhất trong thực hiện; nâng cao hiệu quả hoạt động cơ quan Đảng các cấp, nhằm bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở với 06 chỉ tiêu quan trọng (*phụ lục kèm theo*). Các cấp ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị tích cực tuyên truyền, quán triệt sâu rộng và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 17-NQ/TW và Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị; Kết luận số 82- KL/TW, ngày 16/8/2010 của Bộ Chính trị về cải cách thủ tục hành chính trong Đảng và Nghị quyết 30c/NQ-CP, ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020. Toàn tỉnh đã tổ chức được 537 lớp quán triệt với gần 75.000 người tham dự.

Các ban của Tỉnh ủy, các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ các nội dung cơ bản của Kế hoạch cải cách TTHC trong Đảng của tỉnh tiến hành xây dựng chương trình, kế hoạch cải cách TTHC của cấp mình. Hàng năm, tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các TTHC phù hợp.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN**

#### **1. Về cải cách một số thủ tục hành chính trên các lĩnh vực**

##### ***1.1. Trong công tác xây dựng và ban hành văn kiện của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp.***

Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định xây dựng hệ thống văn bản của cấp ủy phù hợp với chủ trương, văn bản của Đảng, cấp ủy cấp trên và thực tiễn địa phương; sửa đổi các văn bản mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp làm giảm hiệu lực, hiệu quả trong thực hiện; bổ sung những văn bản mới nhằm bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng từ tỉnh đến cơ sở (*Rà soát sửa đổi: Quy định số 710-QĐ/TU “về tiếp nhận, xử lý thông tin và văn bản; soạn thảo, góp ý kiến, thẩm tra, thẩm định, trình ký, phát hành, quản lý và lưu trữ văn bản của Tỉnh ủy Lâm Đồng” và Quy định số 711-QĐ/TU, ngày 02/7/2004 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về thẩm quyền ký ban hành các văn bản của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy”*). Tập trung vào các nội dung cấp thiết, phù hợp với yêu cầu thực tiễn đặt ra:

- Đổi mới quy trình xây dựng, ban hành văn kiện của cấp ủy:

+ Các ban của Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự Đảng, thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc tiến hành rà soát, xác định rõ giá trị, hiệu lực thi hành của từng loại văn bản hiện có (*nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, hướng dẫn...*). Trên cơ sở kết quả rà soát, tổng hợp, xây dựng báo cáo và trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản xử lý theo quy định. Đồng thời, đề xuất bổ sung những quy định mới nhằm bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở.

+ Căn cứ quy định của cấp ủy cấp trên, Văn phòng cấp ủy xây dựng và trình Ban Thường vụ cấp ủy sửa đổi, bổ sung quy định về quy trình ban hành văn kiện (*nghị quyết, kết luận, chỉ thị...*) của cấp ủy, Ban Thường vụ và Thường trực cấp ủy.

- Văn phòng cấp ủy rà soát, nghiên cứu, quy định rõ thời gian tối đa phải xử lý, giải quyết đối với từng loại kiến nghị, đề xuất, xin chủ trương, ý kiến của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc. Các văn bản (*đề án, tờ trình...*) của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc xin ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên chỉ gửi một cơ quan cấp trên trực tiếp có trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết công việc.

- Ban hành quy định về quy trình, thủ tục, biểu mẫu và thời gian giải quyết từng loại hồ sơ, công việc. Chấm dứt tình trạng tùy tiện, tự đặt thêm các TTHC ngoài các quy định của Trung ương và cấp ủy cấp trên.

## **1.2. Trong hoạt động lãnh đạo của Đảng đối với HĐND tỉnh, UBND tỉnh**

### **1.2.1. Trong hoạt động lãnh đạo của Đảng đối với HĐND tỉnh**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo HĐND tỉnh thông qua Đảng đoàn HĐND tỉnh. Chỉ đạo Đảng đoàn HĐND tỉnh ban hành Quy chế làm việc, trong đó quy định cụ thể về: Nguyên tắc làm việc; nhiệm vụ quyền hạn của Đảng đoàn HĐND tỉnh; nhiệm vụ, quyền hạn của đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Đảng đoàn; chế độ hội họp; chế độ thông tin báo cáo; mối quan hệ công tác giữa Đảng đoàn đối với các cơ quan tổ chức liên quan. Mối quan hệ công tác của Đảng đoàn HĐND tỉnh cơ bản được quy định lồng ghép trong quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Trong công tác chỉ đạo, điều hành, Đảng đoàn HĐND tỉnh đã bám sát sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, đoàn kết, thống nhất. Thường xuyên quan tâm tới công tác kiểm tra, giám sát để duy trì, điều chỉnh việc thực hiện các quyết định quản lý, bảo đảm cho việc hoàn thành nhiệm vụ một cách triệt để. Từng đồng chí trong Đảng đoàn đã bám sát Quy chế làm việc và thực hiện nhiệm vụ được phân công với ý thức trách nhiệm cao, kịp thời chỉ đạo, giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực phụ trách và báo cáo trung thực, đầy đủ tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ với tập thể Đảng đoàn. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Đảng đoàn HĐND tỉnh đã lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND tỉnh, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri, chất vấn và trả lời chất vấn; hoạt động của các ban HĐND tỉnh; công tác tham mưu, phục vụ của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh (*trải qua nhiều lần tách, sáp nhập và thành lập Văn phòng*) để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ theo quy định và chương trình công tác, kế hoạch đề ra. Đây có thể coi là bước đột phá trong việc lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đoàn HĐND tỉnh, qua đó định hướng lãnh đạo hoạt động của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các Tổ đại biểu HĐND tỉnh, bảo đảm theo luật định, phát huy tốt vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

Kịp thời định hướng những nội dung trọng tâm kỳ họp trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xin ý kiến về nội dung, thời gian tổ chức các kỳ họp HĐND tỉnh; lãnh đạo Thường trực HĐND tỉnh giao nhiệm vụ cho các Ban HĐND tỉnh chuẩn bị các nội dung trình kỳ họp của HĐND tỉnh theo lĩnh vực phụ trách. Đảng đoàn lãnh đạo HĐND tỉnh ban hành nhiều cơ chế, chính sách hướng về cơ sở, được Nhân dân, cử tri đồng tình, đem lại hiệu quả thiết thực; nhiều nghị quyết chuyên đề mang tính đột phá, phát huy được tiềm năng, thế mạnh, tạo cơ sở

quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; luôn chú trọng nâng cao hiệu quả công tác giám sát của HĐND tỉnh (*giám sát thường xuyên thông qua xem xét báo cáo công tác của các ngành, tăng cường hoạt động giám sát trực tiếp thông qua hoạt động chất vấn, tổ chức, thực hiện tốt các cuộc giám sát chuyên đề*). Hoạt động giải trình dần đi vào nề nếp, thực hiện bài bản, mang lại những kết quả rõ nét; nội dung sau giải trình được UBND tỉnh tiếp thu, chỉ đạo các cơ quan chức năng giải quyết dứt điểm, tạo niềm tin đối với cử tri và Nhân dân. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh thực hiện miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu kiện toàn các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh theo đúng quy trình, quy định pháp luật. Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ; chủ động tham mưu, đề xuất, kiến nghị với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiện toàn các chức danh do HĐND tỉnh bầu, kiện toàn lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND khi được sắp xếp, tổ chức lại cơ quan theo quy định của Trung ương; lãnh đạo cải tiến hoạt động tiếp xúc cử tri theo hướng đa dạng hóa nội dung, hình thức tiếp xúc, kết hợp tiếp xúc của đại biểu HĐND các cấp để tiết kiệm thời gian, đồng thời nâng cao hiệu quả tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri. Công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị luôn được chú trọng, tăng cường, ban hành Quy chế tiếp công dân của Thường trực và các đại biểu HĐND tỉnh; thực hiện nghiêm túc công tác tiếp công dân, đôn đốc, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định.

### *1.2.2. Trong hoạt động lãnh đạo của Đảng đối với UBND tỉnh*

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh thông qua Ban cán sự đảng UBND tỉnh. Ban cán sự đảng UBND tỉnh thường xuyên báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy chế làm việc của Tỉnh ủy; ban hành và thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng UBND tỉnh (*Quyết định số 326-QĐ/BCSĐUB, ngày 28/06/2018; Quy định 829-QĐ/BCSĐUB, ngày 30/12/2022 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh Lâm Đồng*), trong đó quy định cụ thể về: Nguyên tắc làm việc; nhiệm vụ quyền hạn của Ban cán sự đảng UBND tỉnh; nhiệm vụ quyền hạn của đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên của Ban cán sự Đảng; chế độ hội họp; chế độ thông tin báo cáo; mối quan hệ công tác giữa Ban cán sự Đảng đối với các cơ quan, tổ chức liên quan như mối quan hệ với Ban cán sự Đảng Chính phủ và các Ban, Bộ, ngành Trung ương, mối quan hệ với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, mối quan hệ với các Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng, thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh,...

Mối quan hệ công tác của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh cơ bản được quy định lồng ghép trong quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Quy chế làm việc của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh. Ngoài ra Ban cán sự Đảng UBND tỉnh và Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh đã ban hành Quy chế phối hợp công tác (*Quy chế số 49/QCPH/BCSĐ/UBND-TAND, ngày 11/4/2019 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh và Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tỉnh*).

Ban cán sự Đảng UBND tỉnh họp định kỳ mỗi tháng 01 lần, họp đột xuất khi cần; các cuộc họp của Ban cán sự Đảng phải có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Các nội dung được thảo luận thông qua khi có từ 2/3 số thành viên Ban cán sự

Đảng trở lên biểu quyết tán thành. Các cuộc họp của Ban cán sự Đảng đều được ghi biên bản, có kết luận hoặc ban hành nghị quyết để lưu hành, thực hiện trong nội bộ. Trường hợp cần thiết và đột xuất không tổ chức họp thì lấy ý kiến các Ủy viên bằng văn bản; thông qua việc lấy ý kiến, các thành viên Ban cán sự Đảng luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, nghiên cứu, có ý kiến cụ thể bằng phiếu, các ý kiến của thành viên Ban cán sự Đảng đều được tổng hợp bổ sung, hoàn chỉnh vào văn bản, vấn đề cần xin ý kiến. Tập trung quán triệt và lãnh đạo UBND tỉnh cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; công tác đối ngoại; thực hiện công tác cải cách hành chính, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bộ máy chính quyền cơ sở được củng cố và hoàn thiện theo quy định của pháp luật. Việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cấp thực hiện trong thời gian qua vừa bảo đảm tính kế thừa những thành quả đạt được, vừa đáp ứng yêu cầu tiến trình đổi mới của tỉnh, yêu cầu hội nhập, mang lại sự hài lòng cho cá nhân và tổ chức.

Nhìn chung, trong thời gian qua, Ban cán sự Đảng UBND tỉnh thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động và điều hành; tập thể Ban cán sự đảng đoàn kết, thống nhất; chất lượng hoạt động ngày càng nâng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

### ***1.3. Trong công tác cán bộ***

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các cấp ủy tập trung đổi mới nội dung, phương pháp đánh giá, phân loại cán bộ, công chức nhằm phát hiện, động viên, sử dụng những cán bộ, công chức thực sự có năng lực, tích cực làm việc và cống hiến; đưa ra khỏi bộ máy cơ quan Đảng những cán bộ, công chức không đủ trình độ, năng lực, yếu kém về phẩm chất đạo đức, thiếu trách nhiệm. Tiếp tục phân cấp quản lý cán bộ nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của từng cấp ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ.

Xác định rõ những việc do cấp ủy các cấp quyết định, những việc trước khi quyết định phải có ý kiến cấp trên, những việc thực hiện theo quyết định của cấp trên. Rà soát, đổi mới các quy trình công tác cán bộ như: Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ; giới thiệu cán bộ ứng cử; bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, Đảng đoàn, Ban cán sự Đảng còn thiếu; tuyển dụng công chức; tiếp nhận, chuyển chuyển cán bộ, công chức giữa khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và khối Nhà nước; cử cán bộ đi đào tạo, công tác nước ngoài; nâng lương, nâng ngạch; khen thưởng; ký quyết định và trao huy hiệu Đảng. Rà soát, chuẩn hóa, ban hành đồng bộ các loại mẫu biểu hồ sơ, lý lịch liên quan đến công tác quản lý cán bộ, đảng viên theo hướng tinh giản để sử dụng thống nhất trong toàn Đảng bộ (*Cụ thể: Quyết định số 473-QĐ/TU, ngày 11/12/2007 ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ; (2) Quyết định số 474-QĐ/TU, ngày 11/12/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, luân chuyển cán bộ; (3) Quyết định số 213-QĐ/TU, ngày 04/5/2011*

*ban hành quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý tỉnh Lâm Đồng; (4) Quy định số 02-QĐ/TU, ngày 31/10/2018 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; (5) Quy định số 24-QĐ/TU, ngày 13/7/2023 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; (6) Quy định số 15-QĐ/TU, ngày 02/12/2022 về luân chuyển cán bộ...).*

Kịp thời sơ kết, tổng kết; cụ thể hóa, triển khai thực hiện và góp ý sửa đổi, bổ sung các Quy định, Quyết định của Trung ương và tỉnh về công tác cán bộ. Qua đó, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, nút thắt trong công tác cán bộ. Ban hành kịp thời, đầy đủ các quy định, quy chế liên quan đến cán bộ, đảng viên như: Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, luân chuyển cán bộ; Quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý tỉnh Lâm Đồng; Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định về luân chuyển cán bộ; Quy định về trách nhiệm nêu gương,...

Công tác cán bộ có nhiều đổi mới trong cải cách hành chính; mạnh dạn phân cấp quản lý cán bộ và cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, từ chức. Ban hành quy trình, thủ tục tiếp nhận vào làm công chức; tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức từ khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội sang khối Nhà nước và ngược lại và hướng dẫn rõ phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc, đối tượng áp dụng; thành phần hồ sơ; thời hạn giải quyết để thống nhất thực hiện trong toàn tỉnh; quy trình tiếp nhận và thẩm định hồ sơ công tác cán bộ và hướng dẫn phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; nơi tiếp nhận hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử; hướng dẫn quy trình tiếp nhận và thẩm định hồ sơ: hiệp ý đề quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh thuộc ngành dọc Trung ương quản lý và giới thiệu nhân sự của địa phương tham gia cơ quan lãnh đạo của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp ở Trung ương; thực hiện luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức (gọi tắt là cán bộ) diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Triển khai xây dựng phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (gọi tắt là OMS), đã nhập được 4.460 hồ sơ cán bộ công chức, viên chức lãnh đạo quản lý từ cấp huyện trở lên. Hiện nay, bước đầu thực hiện có hiệu quả việc áp dụng thí điểm (rà soát, bổ sung quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử) không sử dụng văn bản giấy thông qua phần mềm hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức hàng năm có nhiều đổi mới, đặc biệt là trong năm 2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng đã mạnh dạn thí điểm tổ chức thi phỏng vấn đối với vị trí tuyển dụng công chức làm công tác Đoàn; công tác kiểm tra, sát hạch được thực hiện thường xuyên, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác tổ chức, sắp xếp cán bộ cho các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Thực hiện cải cách hành chính trong khâu kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân cuối năm: Không xem xét, xếp loại đối với tập thể, cá nhân mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nếu không có mô hình mới, sản phẩm nổi bật. Không thực hiện chấm điểm đối với tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Phân chia tỷ lệ đảng viên được xếp loại hoàn thành xuất sắc

nhiệm vụ không vượt quá 20%, đảng viên là lãnh đạo, quản lý cơ quan, sở, ban, ngành không quá 50%; đảng viên là lãnh đạo, quản lý cấp phòng không quá 30%; đảng viên còn lại không quá 20%. Điều chỉnh, ban hành mẫu mới về khung tiêu chí kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý giảm từ 25 mẫu xuống còn 04 mẫu.

Đối với công tác bảo vệ chính trị nội bộ, ban hành Quy trình thẩm định tiêu chuẩn chính trị đối với các trường hợp cán bộ, công chức và người có nguyện vọng được xem xét kết nạp vào Đảng nhưng có vấn đề về tiêu chuẩn chính trị để thống nhất thực hiện trong toàn tỉnh. Theo đó, quy định cụ thể đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh; cơ quan thực hiện; cơ quan có thẩm quyền thẩm định; bộ phận tham mưu thẩm định; cơ quan phối hợp hồ sơ; kết quả thực hiện; yêu cầu, điều kiện thực hiện; trình tự thực hiện chia ra 03 loại hồ sơ có ấn định thời gian cụ thể để thực hiện đối với từng loại; cách thức thực hiện; thành phần hồ sơ được phân ra làm 03 loại để giải quyết.

#### ***1.4. Trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng.***

Ban hành quy chế làm việc, các quy định liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng theo hướng cải cách, tinh gọn một số TTHC (*Quy định số 22-QĐ/TU ngày 11/8/2020 của Tỉnh ủy một số nội dung về công tác kiểm tra, giám sát ở cấp cơ sở thuộc Đảng bộ tỉnh; Quyết định số 14-QĐ/UBKTTU, ngày 09/4/2021 về ban hành quy trình, biểu mẫu thực hiện công tác kiểm tra, giám sát ở cấp cơ sở; Quyết định số 1300-QĐ/TU ngày 04/7/2023 ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo đảng viên của chi bộ trong Đảng bộ tỉnh, ...*); các quy định về quy trình, trách nhiệm, thời gian thực hiện nhiệm vụ của các đoàn kiểm tra, giám sát và của cán bộ, công chức Cơ quan UBKT Tỉnh ủy (*Quy định 02-QĐ/CQUBKTTU, ngày 27/4/2021 về chế độ làm việc của Cơ quan UBKT Tỉnh ủy; Quy định 01-QĐ/UBKTTU, ngày 19/4/2023 về tổ chức và hoạt động của đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát của UBKT Tỉnh ủy; Quy chế 01-QC/UBKTTU, ngày 19/4/2023 về quy chế công tác đối với cán bộ, công chức theo dõi địa bàn của Cơ quan UBKT Tỉnh ủy...*) được cụ thể hóa phù hợp với yêu cầu thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thẩm tra, xác minh, nghiên cứu, tham mưu, đề xuất về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của các cấp ủy, cán bộ làm công tác kiểm tra của Đảng và đảng viên. Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp ủy trực thuộc căn cứ nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị để xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát, tránh chồng chéo về nội dung, đối tượng; nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, những vấn đề bức xúc để phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời từ cơ sở, tránh kéo dài, phức tạp, nhiều cấp phải tham gia kiểm tra, xem xét, giải quyết. Việc cải cách hành chính trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thời gian qua còn là kết hợp đồng bộ giữa công tác kiểm tra với công tác cán bộ; xem xét, thi hành kỷ luật nghiêm minh, kịp thời đối với các trường hợp

có sai phạm gắn với việc tham mưu chỉ đạo cho thôi giữ chức vụ, điều chuyển công tác khác đối với những cán bộ vi phạm kỷ luật, uy tín, tín nhiệm thấp.

Các cuộc kiểm tra, giám sát được chuẩn bị tốt từ khâu khảo sát, xây dựng đề cương gợi ý, lựa chọn cán bộ chuyên môn do đó quá trình thực hiện đã rút ngắn về thời gian, nhất là thời gian làm việc ở cơ sở nhưng vẫn bảo đảm quy trình, quy định của Trung ương. Quy trình xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đảng viên, tổ chức đảng của công dân được quan tâm giải quyết kịp thời, bảo đảm về quy trình, thủ tục và thẩm quyền, chưa có trường hợp nào để xảy ra sai sót. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy thường xuyên đôn đốc các thành viên ủy ban phụ trách địa bàn tập trung, tăng cường bám nắm, theo dõi sát tình hình địa bàn nhằm kịp thời tham mưu chỉ đạo xử lý trực tiếp các vụ việc, vấn đề phát sinh từ cơ sở. Bên cạnh đó, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã chú trọng cải cách và nâng cao chất lượng các cuộc hội nghị, sơ kết, tổng kết ngành; nội dung báo cáo được chuẩn bị đầy đủ, gợi ý các nội dung tham luận là những vấn đề còn vướng mắc, khó khăn của từng địa phương, đơn vị và gửi trước cho ủy ban kiểm tra cấp huyện nghiên cứu, chuẩn bị để tham gia ý kiến và thảo luận có chất lượng, hiệu quả, hạn chế việc báo cáo kết quả thực hiện. Trong hội nghị không đọc lại báo cáo mà chỉ nêu tóm tắt những nội dung cốt lõi, yêu cầu ý kiến thảo luận phải tập trung, ngắn gọn, đi vào trọng tâm.

Phối hợp chặt chẽ với các ngành, cơ quan có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng, cụ thể là trong việc cung cấp thông tin, kết luận, kết quả điều tra, nắm tình hình đảng viên, tổ chức đảng có dấu hiệu vi phạm pháp luật để rút ngắn khâu thẩm tra, xác minh, có kết luận xử lý vi phạm một cách khách quan, chính xác, kịp thời.

### ***1.5. Trong lãnh đạo, quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại***

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 664-QĐ/TU, ngày 10/7/2017 về Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại tỉnh Lâm Đồng, quy định rõ việc ra nước ngoài, quan hệ với cá nhân, tổ chức nước ngoài; những trường hợp không được ra nước ngoài; những nội dung cán bộ, đảng viên phải thực hiện khi ra nước ngoài; những vấn đề đảng viên phải báo cáo cấp ủy; việc thành lập, giải thể các tổ chức hữu nghị song phương, đa phương; việc cho ý kiến cán bộ, đảng viên đi nước ngoài và nhu cầu của cán bộ, đảng viên đi nước ngoài về việc riêng ngày càng nhiều,... nhưng chưa có quy trình các bước thống nhất để thực hiện trong toàn tỉnh.

Nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập và cần có quy trình cụ thể thống nhất thực hiện trong toàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy chế số 11-QC/TU, ngày 05/11/2019 về Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại và quản lý cán bộ, đảng viên đi nước ngoài. Trong đó, quy định rõ đối tượng, phạm vi điều chỉnh; thẩm quyền và trách nhiệm của tập thể, cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, đảng viên; hồ sơ, quy trình và thời gian thực hiện cụ thể.

## **2. Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin góp phần cải cách các thủ tục hành chính trong Đảng**

### ***2.1. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn phòng của cơ quan, tổ chức đảng.***

Xác định vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, cải cách TTHC nhằm

nâng cao hiệu quả, đáp ứng kịp thời nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy, cơ quan, đơn vị đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chuyên môn. Tập trung việc ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ thuật mật mã trong công tác văn thư để rút ngắn thời gian gửi, nhận văn bản, giảm giấy tờ hành chính. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chủ động áp dụng công nghệ thông tin vào quy trình tiếp nhận, xử lý văn bản, thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức mình phù hợp với các quy định của cấp trên và điều kiện cụ thể địa phương, đơn vị (Hướng dẫn số 01-HD/TU, ngày 25/3/2011 “*về việc kết nối mạng diện rộng của Đảng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin*”; Quy định số 06-QĐ/TU, ngày 04/7/2011 “*về việc gửi, nhận, xử lý văn bản trên mạng thông tin diện rộng của Đảng*”, Công văn số 596-CV/TU, ngày 04/7/2011 “*về việc sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh*”; Công văn số 361-CV/VPTU, ngày 04/7/2011 “*Về việc gửi, nhận văn bản qua mạng*”, Công văn số 435-CV/VPTU, ngày 18/8/2011 “*Về việc áp dụng thư công vụ trong các cơ quan Đảng tỉnh Lâm Đồng*”).

Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng đang sử dụng và khai thác hiệu quả Mạng diện rộng của Đảng, các hệ thống thông tin chuyên ngành theo hướng dẫn của Trung ương: Phần mềm Cơ sở dữ liệu (CSDL) Đảng viên; CSDL Văn kiện Đảng, chương trình xử lý công văn, CSDL Mục lục hồ sơ lưu trữ, Phần mềm Kế toán Đảng... và các phần mềm trên mạng Internet như:

- Hệ thống phần mềm “*Gửi, nhận và xử lý văn bản trên mạng Internet*” cho các cơ quan Đảng tỉnh Lâm Đồng đã triển khai năm 2017 thực hiện hiệu quả từ cấp tỉnh (*mở rộng đến khối Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội*) cho đến cấp xã (*triển khai đến tận các tổ chức cơ sở đảng*), đã tích hợp chữ ký số, tích hợp với hệ thống tin nhắn, tích hợp mã định danh, liên thông với trực gửi, nhận văn bản điện tử của tỉnh và hệ thống thư điện tử công vụ trên toàn tỉnh. Đến nay, phần mềm đã phát huy hiệu quả, đáp ứng được hầu hết các yêu cầu về nghiệp vụ, được người sử dụng trong các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên sử dụng và đánh giá cao. Việc xử lý văn bản đến và đi được thực hiện trong quy trình khép kín, các bước và thời gian thực hiện cụ thể; phân công công chức chủ trì tham mưu và phối hợp thực hiện nhiệm vụ; lãnh đạo cơ quan, đơn vị, cấp ủy và lãnh đạo cấp phòng theo dõi việc thực hiện kịp thời, thường xuyên, hạn chế đến mức thấp nhất ban hành văn bản giấy và ký tay, sử dụng tài liệu giấy để tiết kiệm kinh phí.

- Phần mềm “*Hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy*” được triển khai cho các cơ quan, đơn vị liên quan trong toàn tỉnh từ năm 2019; hiện tại các cơ quan, đơn vị đang cập nhật, hoàn thiện việc cung cấp số liệu từ năm 2010 đến nay theo các biểu mẫu thống kê yêu cầu của cấp ủy.

Các cơ quan Đảng tỉnh triển khai chứng thư số và chứng thực chữ ký số trong bảo đảm đồng bộ, thống nhất giữa các cơ quan, đơn vị khối Đảng và chính quyền phát huy hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn tỉnh. Trong năm 2022, tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan khối Đảng với việc triển khai thêm một số hệ thống phần mềm, cụ thể: Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiến hành tổ chức tập huấn và triển khai hệ thống “*Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức*”.

và người lao động (OMS)” trên phạm vi toàn tỉnh và tổ chức tập huấn triển khai hệ thống “Quản lý hồ sơ điện tử (FMS)” cho các ban của Tỉnh ủy; Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh; phối hợp Ban Nội chính Tỉnh ủy nghiên cứu, thiết kế và xây dựng hệ thống phần mềm quản lý, theo dõi xử lý đơn thư trong toàn tỉnh (*đang trong giai đoạn kiểm thử phần mềm*).

Về công tác số hóa tài liệu và cập nhật thông tin được thực hiện thường xuyên cụ thể: Cập nhật Văn kiện Đảng lên Cổng thông tin điện tử của Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng đối với Phòng Lưu trữ Tỉnh ủy và các ban của Tỉnh ủy. Tiến hành việc số hóa tài liệu điện tử đối với Phòng Lưu trữ Tỉnh ủy từ khóa Lâm thời đến khóa X (*giai đoạn 1973-2020*) và Phòng Lưu trữ Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo và Ban Dân vận Tỉnh ủy từ khóa Lâm thời đến khóa X (*giai đoạn 1973-2020*) được 79.529 tài liệu. Qua đó, phục vụ cho cán bộ, đảng viên, công chức khai thác, tra cứu và tìm kiếm thông tin, tài liệu nhanh chóng, hiệu quả.

Từ năm 2021 đến nay, tổ chức 05 đợt khảo sát dư luận xã hội bằng hình thức trực tuyến trên internet với hơn 60.000 lượt người tham gia và xây dựng phần mềm tổ chức Cuộc thi trắc nghiệm trên Internet tìm hiểu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; có 432.233 lượt người tham gia, trung bình mỗi tuần có 33.248 lượt người tham gia thi.

## **2.2. Việc sử dụng trang thông tin điện tử để các tổ chức đảng và đảng viên khai thác, sử dụng trong công việc.**

Hiện nay, Cổng thông tin của Đảng bộ tỉnh (*Cả mạng Internet và mạng diện rộng của Đảng*) bao gồm 20 trang thông tin điện tử 6 ban của Tỉnh ủy; Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh; Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh và 12 thành ủy, huyện ủy. Các cơ quan, đơn vị đã thành lập Tổ Biên tập để triển khai thực hiện việc cập nhật, duy trì hoạt động của các trang thông tin điện tử. Việc cập nhật thông tin thường xuyên lên trang thông tin điện tử của Tỉnh ủy (*mạng diện rộng của Đảng*) và cổng thông tin điện tử của Đảng bộ tỉnh, các ban của Tỉnh ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy trên Internet đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin phục vụ cho cán bộ, công chức khối Đảng, chính quyền, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và Nhân dân, nâng cao hiệu quả công việc, nắm bắt thông tin kịp thời, nhanh chóng.

Các ban của Tỉnh ủy, các thành ủy, huyện ủy, Đảng ủy trực thuộc thường xuyên đăng tải, kịp thời đưa các nội dung hoạt động liên quan đến công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị nói chung và công tác của ngành đến với cán bộ, đảng viên, Nhân dân với lượt truy cập hàng năm đều tăng cao (*Năm 2023: Cổng thông tin điện tử của Đảng bộ tỉnh (lamdong.dcs.vn): 2.021.464 lượt truy cập. Các trang thành viên: Ban Tổ chức Tỉnh ủy: 664.865 lượt truy cập; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: 906.190 lượt truy cập; Ban Dân vận Tỉnh ủy: 171.810 lượt truy cập; Ban Nội chính Tỉnh ủy: 81.700 lượt truy cập; UBKT Tỉnh ủy: 580.684 lượt truy cập. Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh: 105.754 lượt truy cập; Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh: 86.230 lượt truy cập; Thành ủy Đà Lạt: 144.716 lượt truy cập; Thành ủy Bảo Lộc: 176.902 lượt truy cập. Huyện ủy Đơn Dương: 1.492.867 lượt truy cập; Huyện ủy Đức Trọng: 146.519 lượt truy cập. Huyện ủy Lâm Hà: 112.718 lượt truy cập; Huyện ủy Đam Rông: 451.142 lượt truy cập; Huyện ủy Lạc Dương: 1.428.328 lượt truy cập. Huyện ủy Di*

*Linh: 296.223 lượt truy cập; Huyện ủy Bảo Lâm: 285.702 lượt truy cập; Huyện ủy Đa Huoai: 63.680 lượt truy cập; Huyện ủy Đa Tễ: 733.630 lượt truy cập; Huyện ủy Cát Tiên: 495.862 lượt truy cập).*

### **2.3. Việc tổ chức hội nghị trực tuyến của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp.**

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để tổ chức các cuộc họp, hội nghị trực tuyến giữa Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy với Thường trực, Ban Thường vụ các thành ủy, huyện ủy và Đảng ủy trực thuộc, các tổ chức đảng trong tỉnh nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí.

Hệ thống họp trực tuyến nội tỉnh được xây dựng thành công và đưa vào sử dụng chung cho khối Đảng và chính quyền từ năm 2011 (*Giải pháp dùng phần mềm cài đặt trên máy tính*) gồm tổng cộng 16 đầu cầu với 28 phòng họp nối 12 huyện, thành ủy với Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, bảo đảm phục vụ các hội nghị trực tuyến của tỉnh và có thể chuyển tiếp phục vụ họp trực tuyến từ Trung ương xuống huyện, thành phố khi có yêu cầu.

- Năm 2015 triển khai xây dựng xong phòng họp trực tuyến tại Tỉnh ủy với Trung ương; năm 2019 xây dựng thêm một phòng họp trực tuyến tại hội trường Tỉnh ủy kết nối với Trung ương; năm 2021, triển khai xây dựng xong phòng họp trực tuyến tại 05 ban của Tỉnh ủy (*Giải pháp dùng thiết bị công nghệ phần cứng theo hướng dẫn của Văn phòng Trung ương*); sẵn sàng phục vụ cho các cuộc họp trực tuyến do Trung ương tổ chức. Đến nay, các hội nghị quán triệt nghị quyết, thông báo nhanh đã tổ chức đến 161 điểm cầu với hơn 12.000 người tham gia (05 điểm cầu cấp tỉnh, 12 điểm cầu cấp huyện và 144 điểm cầu cấp xã).

Việc đẩy mạnh các hội nghị trực tuyến đem lại nhiều lợi ích: Tiết kiệm thời gian và chi phí; thông tin được truyền tải nhanh chóng, đồng bộ, kịp thời, phục vụ hiệu quả đáp ứng yêu cầu công việc và nhiệm vụ được giao trong tình hình mới.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Nhìn chung, Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện tốt công tác triển khai, quán triệt và chỉ đạo thực hiện tốt Kết luận số 82-KL/TW, ngày 16/8/2010 của Bộ Chính trị về cải cách thủ tục hành chính trong Đảng với trọng tâm là cải cách thủ tục trong công tác xây dựng và ban hành văn kiện của cấp ủy các cấp; trong hoạt động lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, cấp ủy các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; công tác cán bộ của các cấp ủy; công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng; công tác ứng dụng công nghệ thông tin. Thực tế, trong những năm qua, công tác cải cách TTHC trong Đảng đã được các cấp ủy tổ chức thực hiện và đạt được một số kết quả nhất định: Việc xây dựng và ban hành văn bản lãnh đạo của Đảng từng bước được chuẩn hóa, góp phần cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng; các TTHC ngày càng đầy đủ, chặt chẽ, được công khai, minh bạch; được rà soát, sửa đổi, bãi bỏ theo hướng đơn giản hóa, thuận tiện cho cán bộ, đảng viên.

*Tuy nhiên*, công tác cải cách TTHC trong Đảng cũng còn những hạn chế nhất định, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu đề ra như: Quy trình, thủ tục ban hành văn bản ở một số lĩnh vực chưa bảo đảm tính khoa học, chưa có sự thống nhất; tiến độ rà soát xây dựng TTHC của các cơ quan khối Đảng còn chậm; các TTHC trong việc xin ý kiến của cấp ủy chưa rõ, việc hiểu và thực hiện không nhất quán; chưa xác định rõ nội dung, yêu cầu của từng loại TTHC trong hoạt động lãnh đạo của cấp ủy, trong việc quyết định các vấn đề quan trọng. Việc cụ thể hóa những quy

định, hướng dẫn của Trung ương vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng cấp ủy còn chậm. Công tác quản lý và khai thác hồ sơ đảng viên, tổ chức đảng trong nhiều tổ chức đảng chưa được quan tâm đầu tư xây dựng, cập nhật, bổ sung. Trang thiết bị và điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức đã được quan tâm, cải thiện nhưng chưa đồng bộ, từ đó cũng phần nào ảnh hưởng đến công tác cải cách TTHC.

## **V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Trong thời gian tới, để tiếp tục nâng cao chất lượng công tác cải cách TTHC trong Đảng phù hợp với tình hình mới và sự phát triển của công nghệ thông tin; cần thiết nghiên cứu, tổng kết và ban hành nghị quyết mới nhằm thực hiện đồng bộ việc tăng cường công tác rà soát và hoàn thiện các văn bản, quy định cụ thể về cải cách TTHC trong Đảng; quy trình hóa và nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành văn kiện của cấp ủy các cấp và các quy trình giải quyết các TTHC trong Đảng; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức đảng và bố trí cán bộ thực hiện các thủ tục hành chính trong Đảng; tiếp tục đầu tư, nâng cấp trang thiết bị làm việc của các cơ quan Đảng từ Trung ương đến cơ sở; đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, nhất là công nghệ thông tin và đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “*về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới*”; thực hiện hoạt động quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng.

### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Lưu VPTU, TH2.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**PHÓ BÍ THƯ**

**Trần Đình Văn**

## PHỤ LỤC

Một số chỉ tiêu đẩy mạnh CCHC đến năm 2025 trong Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 “*về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” và Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 25/5/2022 “*về đẩy mạnh CCHC trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025, định hướng đến năm 2030*”.

*(Kèm theo Báo cáo số 504 - BC/TU, ngày 08/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

1. 100% các văn bản, tài liệu chính thức (trừ tài liệu có độ mật theo quy định) trao đổi, xử lý, cập nhật, khai thác văn bản điện tử có chữ ký số trên mạng máy tính giữa các cơ quan đảng và giữa cơ quan đảng với cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội, được lưu trữ trong Hệ thống tin điều hành tác nghiệp của cơ quan.

2. 100% các văn bản, tài liệu chính thức (trừ tài liệu có độ mật theo quy định) trao đổi giữa các cơ quan đảng tỉnh với các cơ quan đảng ở Trung ương được gửi, nhận dưới dạng điện tử, có tệp điện tử gắn kèm và được xác thực chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ, được lưu trữ trong Hệ thống tin điều hành tác nghiệp của cơ quan.

3. 100% các văn bản, tài liệu chính thức (*theo quy định*) của các đối tượng khác (*tổ chức, cá nhân...*) gửi đến các cơ quan đảng được số hóa, cập nhật hoặc tích hợp vào Hệ thống tin điều hành tác nghiệp của cơ quan.

4. 100% các cơ quan đảng cấp tỉnh và cấp huyện kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng với băng thông rộng, kết nối Internet có quản lý và kết nối hệ thống hội nghị trực tuyến qua mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng, Nhà nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng, ổn định, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

5. 100% các cơ quan đảng các cấp của tỉnh sử dụng cổng thông tin điện tử có tích hợp với các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng trên nền Web.

6. Đến hết năm 2022, Ngành Tổ chức xây dựng Đảng triển khai thực hiện phần mềm Hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (OMS) trong phạm vi toàn tỉnh; đảm bảo tính liên thông từ khối Đảng - Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội với khối Chính quyền, liên thông từ tỉnh đến huyện và đảm bảo quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ cán bộ được số hóa chuyển từ hồ sơ trên giấy sang hồ sơ điện tử (*trừ các văn bản theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước*). Xây dựng và triển khai thực hiện phần mềm hồ sơ bảo vệ chính trị nội bộ; thực hiện tốt công tác bảo vệ bí mật nhà nước đối với các phạm vi theo quy định.

-----